

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày 21 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Quang Hồng

2. Bà Lò Thị Thiết

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 29/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn H** - Sinh năm 1992.

Nơi sinh: Xã Tén Tẩn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Bản Piềng Mòn, xã Tén Tẩn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Lương Văn X, sinh năm 1969; Con bà: Hà Thị L, sinh năm 1974;

Tiền án: 01. Tại bản án số 35/2014/HSST ngày 27/11/2014 của TAND huyện Mường Lát, đã xử phạt bị cáo 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, đến ngày 07/5/2016 thì bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, hiện tại bị cáo chưa thi hành án phí của bản án nói trên, nên bị cáo chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2019 chuyển tạm giam ngày 15/4/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc Khang, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Cao Thị T, sinh năm 1968

Anh Vi Văn C, sinh năm 1988

Đều trú tại: Bản Tén Tẩn, xã Tén Tẩn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Đây là vụ án “Rút kinh nghiệm” của Thẩm phán trong năm 2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14^h ngày ngày 12/4/2019, Lương Văn H đi từ nhà mình ra nhà anh Vi Văn C ở bản Tén Tẩn để mượn xe máy, nhưng anh C không có nhà, bị cáo đã hỏi mượn xe máy với mẹ của anh C, mục đích mượn xe máy để đi chơi. Khi mượn được xe máy thì bị cáo Lương Văn H điều khiển xe máy đi theo Quốc lộ 15C để xuống bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn. Khi bị cáo đi đến khu vực cột mốc giới 311, thì Lương Văn H rẽ lên đường mòn và mua vé tại Trạm biên phòng Lào để sang bản Khảm Nàng (Lào). Tại Lào, Lương Văn H vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 60 tuổi, không biết tên và hỏi mua ma túy với người phụ nữ này, người này đồng ý và bán cho Lương Văn H một lượng ma túy với số tiền là 100.000^d (Một trăm nghìn đồng chẵn). Khi có ma túy, H lấy ra một ít để sử dụng ngay tại nhà người phụ nữ này, số còn lại H bỏ vào một ống nhựa màu trắng, hình dẹt, dán kín hai đầu lại rồi giấu vào quai dép bên phải mà H đang đi, sau đó H quay về Việt Nam theo đường mòn cũ. Đến 16^h 45 phút cùng ngày, khi H về đến khu vực bản Na Khà, xã Tén Tẩn thì H bị Tổ công tác tuần tra Bộ đội Biên phòng Cửa khẩu Tén Tẩn kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lương Văn H đang giấu ma túy ở quai dép phía chân bên phải đang đi.

Tang vật thu giữ, gồm: Toàn bộ số ma túy Lương Văn H đã mua được trước đó; 01 chiếc xe máy không biển kiểm soát.

Tại Bản kết luận giám định số: 995/MT-PC09 ngày 14/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Chất bột màu trắng, dạng vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,393g (Không thấy ba trăm chín mươi ba gam) loại: Heroin.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS-ML ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Lương Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Bị cáo Lương Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điểm c, khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị về hình phạt đối với bị cáo Lương Văn H từ **18** đến **22** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và bị cáo là người nghiện chất ma túy.

Đề nghị xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định tịch thu tiêu hủy. Trả lại 01 chiếc xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vi Văn Cẩm.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kiềm chế được hành vi, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng một mức án từ 15-18 tháng tù, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội và trở thành công dân có ích, nhưng vẫn có tính phòng ngừa chung; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo lại là người nghiện chất ma túy.

Bà Cao Thị T trình bày: Khi bà đang ở nhà thì có Lương Văn H đến hỏi mượn xe máy, nói là để đi chơi, nên bà đã cho H mượn, vì bà biết Huân và con trai bà là Vi Văn C là bạn bè nên bà cho H mượn xe máy. Chiếc xe máy này là xe của con trai bà tên là Vi Văn C, xe không có biển kiểm soát, bà hoàn toàn không biết H dùng chiếc xe máy này đi mua ma túy. Đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe máy này cho anh Vi Văn C. Ngoài ra không có đề nghị gì thêm.

Anh Vi Văn C trình bày: Ngày 12/4/2019, anh đi làm bên Lào, chiếc xe máy anh để ở nhà, không bàn giao cho ai trông coi. Đặc điểm của chiếc xe máy là xe HONDA, nhãn hiệu WAVE ANPA, màu đỏ đen, Biển kiểm soát 36K1-024.30, nhưng biển kiểm soát đã bị mất, anh chưa làm lại được, anh khẳng định chiếc xe máy Lương Văn H mượn của mẹ ngày 12/4/2019 là thuộc quyền sở hữu của anh. Anh hoàn toàn không biết H dùng chiếc xe máy này để đi mua ma túy. Đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe máy này cho anh để anh làm phương tiện đi lại. Ngoài ra không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với Lương Văn H.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì là người nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đánh giá chứng cứ; yêu cầu; đề nghị của Kiểm sát viên; tính chất; hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản lấy mẫu giám định; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 12/4/2019, Lương Văn H đến nhà anh Vi Văn C để mượn xe máy, nhưng anh C không có nhà, nên bị cáo hỏi mượn xe máy với mẹ của anh C, bị cáo nói là mượn xe để đi chơi. Khi mượn được xe thì bị cáo Lương Văn H điều khiển xe máy đi theo Quốc lộ 15C để xuống bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn. Khi bị cáo đi đến khu vực cột mốc giới 311, rồi Lương Văn H đi theo đường mòn sang bản Khảm Nàng (Lào). Tại Lào, Lương Văn H vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 60 tuổi, không biết họ, tên và hỏi mua ma túy với người phụ nữ này, người này đồng ý và bán cho Lương Văn H một lượng ma túy với số tiền là 100.000^d (Một trăm nghìn đồng chẵn). Khi có ma túy, H lấy ra một ít để sử dụng ngay tại nhà người phụ nữ này, số còn lại H bỏ vào một ống nhựa màu trắng, hình dẹt, dán kín hai đầu lại rồi giấu vào quai dép bên phải mà H đang đi, sau đó quay về Việt Nam theo đường mòn cũ, với mục đích đem về sử dụng dần cho bản thân. Khi H về đến bản Na Khả, xã Tén Tằn thì Huân bị Tổ công tác tuần tra Bộ đội Biên phòng Cửa khẩu Tén Tằn kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy vừa mua được trước đó. Số ma túy của bị cáo bị thu giữ là Hêrôin, có tổng khối lượng là: 0,393g (*Không thấy ba trăm chín mươi ba gam*).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng không những đến sức khỏe của người nghiện, mà ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình người nghiện, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, nên tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xem xét về hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chất ma túy, khối lượng ma túy quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, HĐXX kết luận: Quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo có 01 có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS (Tái phạm), do bị cáo chưa chấp hành xong phần án phí tại bản án số 35/2014/HSST ngày 27/11/2014 của TAND huyện Mường Lát. Bản thân bị cáo đã bị xét xử về tội ma túy, chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống, nhưng Bị cáo không lấy đó làm bài học đắt giá cho bản thân, không chịu rèn luyện, tu dưỡng, cai nghiện, lại tiếp tục tái nghiện chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và bị bắt quả tang.

Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ; Nên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo một mức án từ 15-18 tháng tù, thì HĐXX thấy đề nghị này không phù hợp, nên không chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, nguồn thu chủ yếu từ nương rẫy, bản thân là người nghiện chất ma túy, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo của xã Tén Tằn, huyện Mường Lát. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có đề nghị gì, nên HĐXX không xét.

[6] Vật chứng vụ án: Chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu hủy.

01 chiếc xe máy HONDA WAVE ANPHA, màu đỏ đen; xe không biển kiểm soát; số khung RLHHC1213DY029795; số khung HC12E-5029978, đây không phải là phương tiện phạm tội, mà là tài sản hợp pháp của anh Vi Văn C, nên HĐXX quyết định trả chiếc xe máy này cho cho sở hữu hợp pháp.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo và kháng nghị: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[8] Các nhận định khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, việc mua bán này diễn ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không đủ thẩm quyền để xác minh, làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điểm c, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo **Lương Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Lương Văn H** 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (12/4/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Đinh Thế Dũng, Trần Thị Thúy Hằng cùng các hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng dấu giáp lai. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

01 chiếc xe máy HONDA WAVE ANPHA, màu đỏ đen; xe không biển kiểm soát; số khung RLHHC1213DY029795; số khung HC12E-5029978, không có hộp xích, xe đã qua sử dụng, trả lại cho anh Vi Văn C, sinh năm 1988. Trú tại: Bản Tén Tàn, xã Tén Tàn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa,

Vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tén Tằn, H. Mường Lát;
- Bị cáo Lương Văn H;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

